CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ CÔNG TÁC LẬP VÀ PHÂN BỔ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TRƯỜNG HỢP NGHIÊN CỨU TẠI SỞ TÀI CHÍNH TỈNH LONG AN

Nguyễn Ngọc Tú Anh[1], Ngô Hùng Nghĩa[2]
Lê Thị Thanh Trúc[3], Lê Thanh Kim[4],
Đậu Văn Anh[5], Nguyễn Phạm Tây Nguyên[6]

Tóm tắt

Bài báo tập trung xem xét các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả công tác lập và phân bổ ngân sách địa phương. Dựa trên lý thuyết khung đại diện (Agent theory), nhóm tác giả thực hiện phỏng vấn chuyên sâu, sử dụng kỹ thuật lấy mẫu "thuận tiện" để đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả công tác lập và phân bổ ngân sách địa phương. Sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng để đánh giá thang đo và mô hình khái niệm thông qua dữ liệu từ 202 mẫu khảo sát. Kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến hiệu quả công tác lập và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương tại Sở Tài chính Long An theo thứ tự giảm dần như sau: (1) Chế độ chính sách; (2) Tổ chức kế toán; (3) Nguồn nhân lực; (4) Cơ sở hạ tầng; (5) Quan điểm lãnh đạo và (6) Quy trình lập và phân bổ dự toán có tác động ngược chiều đến hiệu quả công tác lập và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương. Từ kết quả nghiên cứu nhóm tác giả phát hiện tác động tiêu cực của Quy trình lập và phân bổ dự toán, mặc dù Quy trình lập và phân bổ dự toán ngân sách là yếu tố quan trọng, nhưng lại có tác động tiêu cực đến hiệu quả công tác (hệ số β = -0,153). Điều này cho thấy quy trình hiện tại chưa thực sự tối ưu hoặc còn vướng mắc trong thực thi, một kết quả mà các nghiên cứu trước đó ít đề cập đến.

Từ khóa: *Ngân sách, hiệu quả công tác lập ngân sách, hiệu quả công tác phân bổ ngân sách, Sở Tài chính, Tỉnh Long An.*

FACTORS AFFECTING THE EFFECTIVENESS OF LOCAL BUDGET PREPARATION AND ALLOCATION. CASE STUDY AT LONG AN PROVINCE DEPARTMENT OF FINANCE

Abstract

The study examines factors affecting the effectiveness of local budget preparation and allocation. Based on the Agent theory, the authors conducted in-depth interviews, using the "convenience" sampling technique to assess the factors affecting the effectiveness of local budget preparation and allocation. Using quantitative research methods to evaluate the scale and conceptual model through data from 202 survey samples. The research results show that the level of influence of factors on the effectiveness of local budget preparation and allocation at the Long An Department of Finance in descending order is as follows: (1) Policy regime; (2) Accounting organization; (3) Human resources; (4) Infrastructure; (5) Leadership perspective and (6) Budget preparation and allocation process have an opposite impact on the effectiveness of local budget preparation and allocation. From the research results, the authors recommend solutions to contribute to improving the management of local budget preparation and allocation at the Departments of Finance in the coming time.

Keywords: *Budget, Effective budgeting, effective budget allocation, Department of Finance, Long An Province.*

JEL classification: C51, C81.

1. Giới thiệu

Ngân sách quốc gia được coi là một bản thiết kế tài chính định lượng cho kế hoạch phát triển của quốc gia trong một giai đoạn nhất định (Novick, 1967; Moynihan và Beazley, 2016; Nawaludin, 2023). Đây là một kế hoạch chi tiết để thu thập các nguồn thu và phân bổ các nguồn lực tài chính của nhà nước trong một thời gian cụ thể. Ngân sách

không chỉ là cơ sở để so sánh và đo lường kết quả hoạt động thực tế mà còn là một công cụ để xác định các hoạt động và chương trình cần được ưu tiên trong suốt giai đoạn lập kế hoạch. Mặt khác, việc thực hiện ngân sách thể hiện quá trình triển khai ngân sách thực tế, sử dụng nguồn vốn cho các hoạt động theo đúng kế hoạch đề ra (Obadan, 2008). Tuy nhiên, trong thực tế, không phải toàn bộ số tiền trong ngân sách được phân bổ đều được sử dụng theo kế hoạch. Trong một số trường hợp, số tiền được phê duyệt có thể không đủ để hoàn thành mục tiêu đề ra, trong khi đó, ở một số dự án khác, ngân sách được phân bổ có thể lớn hơn mức thực tế cần thiết (Kiringai, 2002; Đỗ Phát Tiến, 2024). Ngân sách có thể được sử dụng với ba mục đích chính: như một công cụ chính sách kinh tế, công cụ quản lý kinh tế và công cụ để đảm bảo trách nhiệm giải trình (Kiringai, 2002).

Theo Bộ Tài chính (2021), hiện nay công tác lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Trung ương (NSTW) còn tồn tại nhiều hạn chế. Trong đó, việc thu ngân sách có xu hướng giảm dần, hạn chế vai trò chủ đạo của NSTW. Hệ thống lập dự toán thu tiền sử dụng đất vẫn chưa đủ chặt chẽ, kế hoạch vốn đầu tư chưa được lập sát thực tế, phân bổ và giao kế hoạch vốn đầu tư còn chậm và thiếu tính chi tiết ngay từ đầu năm. Hơn nữa, việc kê khai thuế và các khoản thu từ khai thác tài nguyên, khoáng sản vẫn còn chưa chính xác, gây ra tình trạng sử dụng sai mục đích và nguồn kinh phí.

Ở cấp địa phương, công tác lập và phân bổ dự toán ngân sách địa phương (NSĐP) tỉnh Long An trong giai đoạn 2018-2024 cũng gặp phải nhiều vấn đề tồn tại. Các vấn đề này không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý tài chính công của các đơn vị sự nghiệp mà còn tác động trực tiếp đến các chiến lược, kế hoạch và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các vấn đề chính bao gồm: (1) Dự toán chi NSĐP chưa phản ánh đúng thực tế, lập dự toán thiếu tính căn cứ và khoa học, và thiếu sự phân chia trách nhiệm rõ ràng trong quá trình xây dựng dự toán. Các đơn vị cấp dưới lập dự toán chủ quan và không có sự kiểm soát tốt đối với các chỉ tiêu. (2) Việc cân đối các khoản chi của các đơn vị chưa dựa trên các căn cứ khoa học hợp lý mà chủ yếu căn cứ vào những ước tính từ những năm trước. (3) Một số trường hợp dự toán chi vượt quá chỉ tiêu ngân sách do dự toán thu quá cao so với thực tế thu (Bộ Tài chính, 2024). Tình hình KT-XH của tỉnh Long An trong năm 2024 vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như tình hình tiêu thụ nông sản không thuận lợi so với tháng trước; hoạt động sản xuất, kinh doanh của một bộ phận doanh nghiệp vẫn còn gặp khó khăn; số lượng doanh nghiệp giải thể tăng cao, tăng 37% so cùng kỳ (Ngọc Lan, 2024); tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp còn thấp so với yêu cầu đề ra; một số chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân thấp hơn 50% kế hoạch; một số địa phương thu ngân sách còn thấp (Sở Tài chính tỉnh Long An, 2025).

Công tác lập và phân bổ dự toán chi NSĐP cần được cải thiện để đảm bảo tính chính xác, hiệu quả và thực tiễn. Việc hoàn thiện công tác này không chỉ giúp các địa phương thực hiện đúng và hiệu quả việc chấp hành dự toán ngân sách mà còn tác động mạnh mẽ đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Do đó, việc khắc phục các hạn chế hiện tại trong công tác lập và phân bổ ngân sách sẽ là một yếu tố quan trọng giúp tỉnh Long An và các địa phương khác đạt được các mục tiêu phát triển trong những năm tiếp theo (Surajkumar, 2005; Bộ Tài chính, 2024).

Một số nghiên cứu trước đây ở Việt Nam như Nguyễn Tiến Dũng (2018), Phan Thị Thu Hương (2020) cũng đã đề cập đến vấn đề lập và phân bổ ngân sách địa phương. Các nghiên cứu này chủ yếu tập trung vào các địa phương lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, hay một số tỉnh phát triển khác như Bình Dương, Đồng Nai. Các công trình nghiên cứu này đã chỉ ra một số hạn chế trong công tác lập ngân sách như tính chính xác thấp, thiếu tính khoa học trong việc dự báo thu, hay việc phân bổ chi ngân sách chưa hợp lý và thiếu tính khả thi. Bài báo này sẽ hướng đến việc lấp đầy khoảng trống đó bằng cách nghiên cứu những yếu tố đặc thù của tỉnh Long An, phân tích thực trạng lập và phân bổ ngân sách tại Sở Tài chính tỉnh này, đồng thời đề xuất các giải pháp cải thiện công tác này trong tương lai. Đặc biệt, bài báo sẽ tập trung vào việc phân tích mối liên hệ giữa việc phân bổ

ngân sách và thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tại Sở Tài chính tỉnh Long An, công tác lập và phân bổ ngân sách gặp nhiều vấn đề như dự toán chi chưa phản ánh đúng thực tế, các chỉ tiêu thu chi chưa được xác định chính xác, dẫn đến tình trạng thiếu hụt hoặc dư thừa ngân sách ở một số lĩnh vực. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng triển khai các dự án phát triển, cũng như chất lượng sống của người dân trong tỉnh.

Nghiên cứu tại Long An sẽ giúp cung cấp thông tin chi tiết về tình hình thực tế, từ đó đề xuất các phương pháp cải tiến quy trình lập và phân bổ ngân sách tại địa phương. Đây là một vấn đề có tính cấp thiết không chỉ với Long An mà còn với các tỉnh có nền kinh tế tương tự, đặc biệt là các tỉnh ở Đồng bằng sông Cửu Long.

2. Các khái niệm và giả thuyết nghiên cứu:

2.1. Khái niệm ngân sách

Ngân sách là một công cụ để kiểm soát và lập kế hoạch sử dụng các nguồn lực khan hiếm trong tài chính nhằm vào việc hiện thực hóa sứ mệnh và tầm nhìn của tổ chức (Obadan và Edo, 2016). Surajkumar (2005), thì cho rằng ngân sách là một cơ chế phân bổ nhằm tối đa hóa đóng góp của chỉ tiêu công cho phúc lợi quốc gia. Callahan, và Waymire (2007) thì định nghĩa ngân sách là một thiết bị tiêu chuẩn mà hiệu chuẩn và so sánh hiệu suất thực tế được trình bày.

Chu trình ngân sách

Chu trình ngân sách là toàn bộ các hoạt động ngân sách được sắp xếp theo một trình tự nhất định và được lặp đi lặp lại hàng năm. Hoạt động NSNN có tính chu kỳ, lặp đi lặp lại hình thành chu trình ngân sách (Nguyễn Viết Trọng, 2022).

Chu trình ngân sách hay còn gọi là quy trình ngân sách dùng để chỉ toàn bộ hoạt động của một năm tài chính kể từ khi bắt đầu hình thành cho tới khi kết thúc chuyển sang năm ngân sách mới. Về hoạt động trong một chu trình ngân sách bao gồm:

(1) Lập dự toán ngân sách, phê duyệt và giao dự toán NSNN;

(2) Chấp hành/thực hiện NSNN;

(3) Quyết toán NSNN.

Thời gian của một chu trình ngân sách (tính từ lúc lập dự toán cho đến khi quyết toán ngân sách) không trùng với năm tài chính và dài hơn thời gian của một năm tài chính. Xét về mặt nội dung, trong một năm tài chính cũng đồng thời diễn ra cả ba khâu: quyết toán ngân sách năm trước, chấp hành ngân sách năm nay, lập phê duyệt và giao dự toán ngân sách năm sau (Thông tư 122/2021/TT-BTC).

Lập dự toán và phân bổ ngân sách

Lập và phân bổ dự toán NSNN là bước mở đầu của chu trình NSNN; cũng là bước có tính chất quyết định đến hiệu quả trong quá trình điều hành, quản lý NSNN; cơ hội để thẩm tra tính đúng đắn hiện thực và cân đối của kế hoạch KT-XH; kiểm tra các bộ phận của kế hoạch tài chính khác; công cụ điều chỉnh quá trình KT- XH của Nhà nước.

Lập dự toán là cơ sở cho các khâu tiếp theo của quy trình NSNN. Nên trình tự lập dự toán ngân sách phải triệt để tuân theo Pháp luật để có được bản dự toán hoàn chỉnh làm cơ sở cho các bước sau. (Luật NSNN năm 2015)

2.2. Lý thuyết đại diện (Agent theory)

Lý thuyết đại diện (agent theory) xuất hiện lần đầu tiên vào đầu những năm 1970 với những nghiên cứu được tập trung vào vấn đề thông tin bất cân xứng mâu thuẫn lợi ích giữa người chủ sở hữu và những người được thuê để quản lý doanh nghiệp. Lý thuyết đại diện một lần nữa được khẳng định trong nghiên cứu của tác giả Padilla (2002). Trong công tác lập và phân bổ ngân sách tại Sở Tài chính, các yếu tố như sự minh bạch thông tin, khả năng quản lý của các nhà quản lý, sự tham gia của các bên liên quan và cơ chế giám sát đóng vai trò quyết định đến hiệu quả công tác (Obadan, 2008). Cụ thể, việc trao đổi thông tin giữa các cấp quản lý và sự tham gia của các đơn vị có thể giúp giảm bớt xung đột lợi ích, từ đó cải thiện chất lượng phân bổ ngân sách (Surajkumar, 2005).

2.3. Các giả thuyết nghiên cứu

Mối quan hệ giữa Quan điểm lãnh đạo và hiệu quả công tác lập và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương

Quan điểm lãnh đạo phản ánh những quan điểm riêng của nhà lãnh đạo về hoạt động kinh

doanh và quyết định tham gia vào vấn đề của tổ chức. Nó được thể hiện qua việc sử dụng thông tin để lập và phân bổ dự toán chi ngân sách, tham gia vào quá trình này, trao đổi với cấp dưới trước khi quyết định, và chú trọng nâng cao trình độ nghiệp vụ của những người tham gia lập ngân sách. Theo Dr. L. Jowah (2017), quy trình lập ngân sách được xác định bởi các chiến lược và kiểu lãnh đạo trong tổ chức, do đó, mỗi tổ chức có sự khác biệt. Li-Lun Liu và cộng sự (2022) chỉ ra rằng các bộ phận do nam giới lãnh đạo yêu cầu tính linh hoạt hơn trong ngân sách. Tại Việt Nam, nghiên cứu của Lê Thị Ngân Tranh và cộng sự (2021) chứng minh rằng quan điểm lãnh đạo có ảnh hưởng tích cực đến việc lập dự toán ngân sách doanh nghiệp.

H1: Sự ảnh hưởng tích cực về Quan điểm lãnh đạo lên hiệu quả công tác lập và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương.

Mối quan hệ giữa Nguồn nhân lực và hiệu quả công tác lập và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương

Nguồn nhân lực (NNL) bao gồm trình độ, chuyên môn và kỹ năng của đội ngũ nhân viên, cán bộ công chức, viên chức, đảm bảo công việc được thực hiện hiệu quả. Trong nghiên cứu này, NNL được thể hiện qua kinh nghiệm, kỹ năng, hiểu biết về mục tiêu và quy trình lập, phân bổ ngân sách, cùng với sự nâng cao kiến thức chuyên môn. Ibrahim E. Ahmed (2013) chứng minh NNL ảnh hưởng đến việc lựa chọn các kỹ thuật lập ngân sách. NNL cũng ảnh hưởng đến việc lập và thực hiện ngân sách công ở Nhà nước (Abdulnaser Ibrahim Nour và Nawaf Jaber Soud Al-Hajri, 2013). Nghiên cứu của Lê Thị Ngân Tranh và cộng sự (2021) cho thấy NNL có ảnh hưởng tích cực đến việc lập dự toán ngân sách doanh nghiệp.

H2: Sự ảnh hưởng tích cực từ Nguồn nhân lực lên hiệu quả công tác lập và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương

Mối quan hệ giữa Cơ sở hạ tầng và hiệu quả công tác lập và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương

Cơ sở hạ tầng (CSHT) bao gồm hệ thống máy tính, công nghệ, phần mềm hỗ trợ công tác lập dự toán. CSHT trong nghiên cứu này thể hiện qua việc trang bị phương tiện, phần mềm lập dự toán, máy tính hiện đại, cập nhật phần mềm mới, hỗ trợ thông tin và thiết bị để lập và phân bổ ngân sách. Choge James Kipruto và Choge James Kipruto (2014) chứng minh CSHT ảnh hưởng đến việc tuân thủ ước tính chi phí. Nghiên cứu của Lê Thị Ngân Tranh và cộng sự (2021) cho thấy CSHT ảnh hưởng đến việc lập dự toán ngân sách doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ.

H3: Sự ảnh hưởng tích cực của Cơ sở hạ tầng lên hiệu quả công tác lập và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương.

Mối quan hệ giữa Tổ chức kế toán và hiệu quả công tác lập và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương

Tổ chức công tác kế toán là quá trình thu nhận, hệ thống hóa và cung cấp thông tin về hoạt động của đơn vị kế toán, nhằm quản lý và điều hành hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong nghiên cứu này, tổ chức kế toán được khai thác qua việc tham gia lập và phân bổ dự toán ngân sách, thiết lập mô hình phù hợp, chú trọng kế toán quản trị và tổ chức bộ máy kế toán bao gồm kế toán tài chính và quản trị. Choge James Kipruto và Choge James Kipruto (2014) chỉ ra rằng tổ chức kế toán ảnh hưởng đến việc tuân thủ ước tính chi phí trong các dự án xây dựng tại Kenya. Lê Thị Ngân Tranh và cộng sự (2021) chứng minh tổ chức kế toán ảnh hưởng đến việc lập dự toán ngân sách doanh nghiệp.

H4: Sự ảnh hưởng tích cực của Tổ chức kế toán lên hiệu quả công tác lập và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương.

Mối quan hệ giữa Quy trình lập và phân bổ dự toán và hiệu quả công tác lập và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương

Quy trình lập và phân bổ dự toán là quá trình phân tích, đánh giá, tổng hợp và lập dự toán để xác định các chỉ tiêu thu chi dự kiến cho năm kế hoạch, đồng thời đề ra biện pháp kinh tế - tài chính để đạt được các chỉ tiêu này. Quy trình cần được thiết lập rõ ràng, phù hợp với quy mô đơn vị, thuận tiện cho việc theo dõi và so sánh thực tế, và đảm bảo sự thống nhất giữa các bộ phận. Dr. L. Jowah (2017) chứng minh quy trình lập ngân sách ảnh

hưởng đến quản lý ngân sách tại chính quyền Western Cape, Nam Phi. Kamau và cộng sự (2017) đưa ra các cải cách quy trình ngân sách nhằm tối đa hóa lợi ích từ chỉ tiêu. Nghiên cứu của Lê Thị Ngân Tranh và cộng sự (2021) cũng chỉ ra rằng quy trình lập dự toán ảnh hưởng đến việc lập dự toán ngân sách doanh nghiệp.

H5: Sự tác động ngược chiều của Quy trình lập và phân bổ dự toán lên hiệu quả công tác lập và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương.

Mối quan hệ giữa Chế độ chính sách và hiệu quả công tác lập và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương

Chế độ chính sách theo quy định của pháp luật là các quy định của Nhà nước, đơn vị, tổ chức hoặc doanh nghiệp ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh. Chế độ chính sách bao gồm chính sách thuế, luật và chế độ kế toán. Erlinal, Zainal Abidin Tarigan và Iskandar Muda (2017) chỉ ra rằng chế độ chính sách ảnh hưởng đến chất lượng ngân sách tại chính quyền cấp tỉnh ở Indonesia. Lê Thị Ngân Tranh và cộng sự (2021) cũng chứng minh chế độ chính sách ảnh hưởng đến việc lập dự toán ngân sách doanh nghiệp.

H6: Sự ảnh hưởng tích cực của Chế độ chính sách lên hiệu quả công tác lập và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương.

Mô hình nghiên cứu đề xuất

Lược khảo các nghiên cứu liên quan đến các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả công tác lập và phân bổ dự toán chi ngân sách cho thấy sự đa dạng trong bối cảnh nghiên cứu, quốc gia, thời gian và khu vực nghiên cứu, dẫn đến các kết quả khác nhau. Các nghiên cứu quốc tế thường phong phú và đa dạng hơn, trong khi nghiên cứu trong nước, đặc biệt là về các yếu tố tác động đến hiệu quả công tác lập và phân bổ dự toán chi ngân sách trong khu vực công, vẫn còn hạn chế. Các nghiên cứu của các tác giả như Ibrahim E. Ahmed (2013) và Kamau, J. K., Rotich, G. và Anyango, W. (2017) cho thấy quan điểm lãnh đạo có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả của quá trình lập và phân bổ ngân sách. Lãnh đạo quyết định chiến lược, phương hướng và mức độ hỗ trợ cho công tác ngân sách. Các nghiên cứu của Choge James Kipruto và Choge James Kipruto (2014) và Supriyanto Ilyas và cộng sự (2021) chỉ ra rằng trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và sự đào tạo liên tục của đội ngũ nhân viên ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng lập và phân bổ ngân sách. Các yếu tố như số lượng, chất lượng và sự ổn định của đội ngũ nhân sự có tác động rõ rệt đến hiệu quả công việc trong việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến ngân sách, như đã đề cập trong nghiên cứu của Li-Lun Liu và cộng sự (2022). Các nghiên cứu như của Dr. L. Jowah (2017) và Zainal Abidin Tarigan và Iskandar Muda (2017) đã làm rõ rằng cơ sở hạ tầng công nghệ, bao gồm phần mềm kế toán và các công cụ hỗ trợ kỹ thuật, có vai trò quan trọng trong việc tăng cường hiệu quả lập và phân bổ ngân sách. Cơ sở vật chất như văn phòng làm việc, phương tiện hỗ trợ công tác cũng là một yếu tố quan trọng giúp nâng cao hiệu quả công việc. Nhiều nghiên cứu, ví dụ như Erlinal, Zainal Abidin Tarigan và Iskandar Muda (2017); Reddy Ch V Krishna và Shaiku Shahida Saheb (2019); Trịnh Thị Huyền Thương và Mai Thanh Sơn (2021); Lê Hoàng Anh và Trần Thanh Nhã (2022); Phạm Thị Thúy Hằng (2024) tập trung vào các quy trình và phương pháp lập ngân sách. Quy trình rõ ràng, minh bạch và hợp lý sẽ giúp tối ưu hóa việc phân bổ ngân sách, tránh được sự chồng chéo hoặc thiếu sót trong việc phân bổ các nguồn lực tài chính. Chuẩn mực và quy định trong lập ngân sách: Các nghiên cứu như của Dandan và cộng sự (2020) cũng đề cập đến các quy chuẩn và quy định pháp lý có ảnh hưởng lớn đến quy trình này. Các nghiên cứu của Nguyễn Viết Trọng (2022) và Thái Ngọc Trúc Phương (2022) đã chỉ ra rằng các chính sách và quy định của Nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc quyết định phạm vi và khả năng phân bổ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công. Cách thức và cơ chế phân bổ ngân sách giữa các cấp chính quyền, đặc biệt trong các dự án lớn, cũng là một nhân tố quan trọng như được đề cập trong các nghiên cứu của Lê Thị Ngân Tranh và cộng sự (2021). Các yếu tố văn hóa và môi trường tổ chức trong các cơ quan công có thể ảnh hưởng đến sự hợp tác, chia sẻ thông tin và hiệu quả công tác lập dự toán. Những

yếu tố này được đề cập trong các nghiên cứu của Ibrahim E. Ahmed (2013); Kamau, J. K., Rotich, G. và Anyango, W. (2017); Lê Thị Ngân Tranh và cộng sự (2021), Nguyễn Viết Trọng (2022), và Thái Ngọc Trúc Phương (2022) đã cung cấp những cơ sở lý luận vững chắc cho mô hình nghiên cứu "Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả công tác lập và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương tại Sở Tài chính Long An". Dựa trên các nghiên cứu trước đó, tác giả đề xuất 6 yếu tố chính có ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả công tác lập và phân bổ dự toán chi ngân sách tại Sở Tài chính Long An, bao gồm: (1) Quan điểm lãnh đạo; (2) Nguồn nhân lực; (3) Cơ sở hạ tầng; (4) Tổ chức kế toán; (5) Quy trình lập và phân bổ dự toán; (6) Chế độ chính sách.

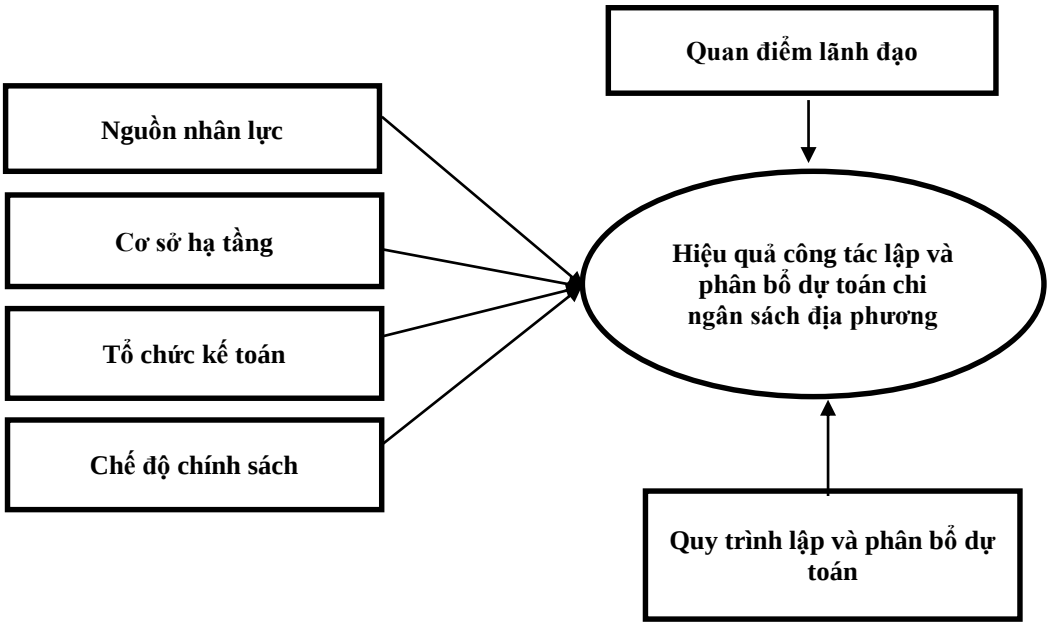

Hình 1. Mô hình đề xuất của nhóm tác giả

Nguồn: Nhóm tác giả đề xuất

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu áp dụng các phương pháp cụ thể như sau:

Nghiên cứu định tính: thông qua việc tổng hợp các lý thuyết và kết quả từ các nhà nghiên cứu đi trước liên quan đến chủ đề nhóm tác giả nghiên cứu để đề xuất các giả thuyết và xây dựng mô hình nghiên cứu; sau đó, nhóm tác giả tiến hành thảo luận cùng với 10 chuyên gia để hiệu chỉnh và bổ sung các thang đo cũng như mô hình nghiên cứu cho phù hợp hơn với bối cảnh nghiên cứu.

Nghiên cứu định lượng: được nhóm tác giả thực hiện thông qua các phép phân tích cơ bản như thống kê, đánh giá độ tin cậy Cronbach's alpha, phân tích nhân tố EFA và hồi quy đa biến từ dữ liệu điều tra khảo sát thông qua thang đo likert 05 cấp độ, các đáp viên được nhóm tác giả khảo sát thu thập thông tin là công chức Sở Tài chính tỉnh Long An, các công chức thuộc UBND huyện, UBND xã trực thuộc tỉnh Long An từ ngày 01 đến 15 tháng 2 năm 2025.

Căn cứ vào số lượng biến trong mô hình, đồng thời dựa vào lý thuyết cỡ mẫu cho các nghiên cứu có áp dụng phép phân tích nhân tố EFA, cỡ mẫu tối thiểu được xác định là 4 hoặc 5 lần số biến (Hoàng Trọng và Mộng Ngọc, 2008). Như vậy, theo nghiên cứu này, cỡ mẫu tối thiểu là 5 x 29 = 145 mẫu, tuy nhiên để đảm bảo tính thuyết phục và gia tăng độ tin cậy, nhóm tác giả đã tiến hành khảo sát 219 mẫu và thu về 202 mẫu hợp lệ. Kích thước mẫu được xác định dựa vào công thức tỷ lệ của mẫu so với tổng thể (Hoàng Trọng và Mộng Ngọc, 2009).

$$n = \frac{\mathrm{N}}{1 + \mathrm{N}(e)^2}$$

4. Kết quả nghiên cứu

Đánh giá độ tin cậy Cronbach's alpha & EFA

Trong 202 đáp viên được khảo sát có 108 nam chiếm tỷ lệ 53,5% và 94 nữ chiếm tỷ lệ 46,5%. Trình độ học vấn chuyên môn chủ yếu là đại học chiếm 77,7%. Cao học chiếm 22,3%. Độ tuổi chủ yếu dưới 45 tuổi chiếm tỷ lệ 59,4%. Thâm niên từ 10 năm giữ chức vụ chuyên ngành quản trị/quản lý chiếm 17,9%.

Đánh giá độ tin cậy Cronbach's alpha là bước đầu với 29 biến của 6 nhóm nhân tố đưa vào phân tích (bao gồm: Quan điểm lãnh đạo (LD); Nguồn nhân lực (NL); Cơ sở hạ tầng (HT); Tổ chức kế toán (KT); Quy trình lập và phân bổ dự toán (QT); Chế độ chính sách (CS), tất cả các biến đều đạt yêu cầu (hệ số tương quan biến tổng đều lớn hơn 0,3). Cùng với đó, tất cả các hệ số Cronbach's alpha đều từ 0,7 trở lên; giao động từ mức thấp nhất là 0,886 (Quy trình lập và phân bổ dự toán) cho đến mức cao nhất là 0,987 (Nguồn nhân lực).

Bảng 1: *Tổng hợp hệ số Cronbach's Alpha*

Nhân tố	Số biến ban đầu	Cronbach's alpha	Số biến hợp lệ	Nguồn
Quan điểm lãnh đạo	4	0,983	4	Jowad (2017)
Nguồn nhân lực	4	0,987	4	Reddy và cộng sự, (2019)
Cơ sở hạ tầng	4	0,957	4	Erlinal và cộng sự, (2017)
Tổ chức kế toán	5	0,910	5	Iskandar Muda (2017)
Quy trình lập và phân bổ dự toán	4	0,886	4	Tranh và cộng sự (2021)
Chế độ chính sách	5	0,957	5	Tranh và cộng sự (2021)

Như vậy, nghiên cứu có 29 biến phù hợp thuộc 6 nhóm nhân tố để đưa vào phân tích nhân tố EFA nhằm khám phá cấu trúc thang đo của 6 nhóm nhân tố. Phân tích nhân tố EFA với hệ số KMO đạt mức 0,719 lớn hơn 0,5; điều này khẳng định kết quả EFA hoàn toàn phù hợp cho việc khám phá cấu trúc các thang đo; cùng với đó, kiểm định Barlett đạt giá trị Chi-Square là 10451,438 với hệ số Sig. = 0,000 nhỏ hơn 5%, cho thấy, kết quả phân tích nhân tố EFA hoàn toàn có ý nghĩa thống kê.

Bên cạnh đó, kết quả phân tích nhân tố EFA điểm dừng tại dòng thứ 6 với giá trị riêng là 1,596 lớn hơn 1, điều này khẳng định các biến đưa vào phân tích sắp xếp thành 6 nhóm nhân tố và tổng phương sai trích tại dòng thứ 6 là 80,591% lớn hơn 50%; thể hiện mức độ biến thiên của dữ liệu được giải thích đến 88,283%. Không những thế, kết quả xoay nhân tố cho thấy 26 biến độc lập đưa vào phân tích sắp xếp cụ thể thành 6 nhóm nhân tố.

Phân tích sự tương quan tuyến tính giữa các biến

Qua phân tích, đánh giá độ tin cậy của thang đo và giá trị của thang đo (kiểm định EFA), tác giả xác định được 6 nhân tố tác động đến "Hiệu quả công tác lập và phân bổ dự toán chi ngân sách địa" như giả thuyết.

Bảng 2: *Ma trận tương quan tuyến tính giữa các biến*

		LDtb	NLtb	HTtb	KTtb	QTtb	CStb	HQNStb
LDtb	Tương quan	1	-0,183**	-0,030	0,348**	0,363**	0,309**	0,316**
	Hệ số Sig.		0,009	0,667	0,000	0,000	0,000	0,000
NLtb	Tương quan	-0,183**	1	-0,039	0,071	0,022	0,049	0,163*
	Hệ số Sig.	0,009		0,584	0,314	0,751	0,488	0,021
HTtb	Tương quan	-0,030	-0,039	1	0,198**	0,163*	0,315**	0,320**
	Hệ số Sig.	0,667	0,584		0,005	0,020	0,000	0,000
KTtb	Tương quan	0,348**	0,071	0,198**	1	0,427**	0,141*	0,468**
	Hệ số Sig.	0,000	0,314	0,005		0,000	0,046	0,000
QTtb	Tương quan	0,363**	0,022	0,163*	0,427**	1	0,358**	0,241**
	Hệ số Sig.	0,000	0,751	0,020	0,000		0,000	0,001
CStb	Tương quan	0,309**	0,049	0,315**	0,141*	0,358**	1	0,522**
	Hệ số Sig.	0,000	0,488	0,000	0,046	0,000		0,000
HQNStb	Tương quan	0,316**	0,163*	0,320**	0,468**	0,241**	0,522**	1
	Hệ số Sig.	0,000	0,021	0,000	0,000	0,001	0,000	
Listwise N=202 (0,05)								

Căn cứ vào kết quả phân tích tương quan ta thấy, nhân tố phụ thuộc HQNStb có mối tương quan dương/cùng chiều với các nhân tố độc lập LDtb, NLtb , HTtb, KTtb, QTtb, CStb điều đó thể hiện qua hệ số tương quan Pearson của các mối quan hệ này đều lớn hơn 0, cụ thể, hệ số tương quan Pearson của nhân tố phụ thuộc lần lượt là 0,000; 0,021; 0,000; 0,000, 0,001 và 0,000 đều nhỏ hơn 0,05 (tức nhỏ hơn 5%); điều này cho thấy mối tương quan giữa nhân tố phụ thuộc HQNStb với các nhân tố độc lập đều có ý nghĩa thống kê.

Bảng 3: *Hồi quy đa biến*

Mô hình	Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa		Hệ số hồi quy chuẩn hóa	t	Sig.	Các mối tương quan			Thống kê đa cộng tuyến	
	B	Sai số chuẩn	Beta			Không tương quan	Tương quan từng phần	Tương quan	Độ chấp nhận	Hệ số phóng đại phương sai
(Constant)	1,165	0,210		5,555	0,000					
LDtb	0,078	0,035	0,137	2,209	0,028	0,316	0,156	0,114	0,698	1,433
NLtb	0,081	0,029	0,148	2,751	0,006	0,163	0,193	0,142	0,919	1,088
HTtb	0,110	0,043	0,144	2,536	0,012	0,320	0,179	0,131	0,825	1,213
KTtb	0,233	0,037	0,387	6,371	0,000	0,468	0,415	0,329	0,723	1,383
QTtb	-0,076	0,031	-0,153	-2,492	0,014	0,241	-0,176	-0,129	0,703	1,422
CStb	0,248	0,035	0,427	7,080	0,000	0,522	0,452	0,365	0,731	1,368

Biến phụ thuộc: HQNStb

Kết quả phân tích hồi quy tại bảng 4 cho thấy:

Giá trị Sig. của các yếu tố đều nhỏ hơn 0,05; tức các yếu tố này có ý nghĩa thống kê, có sự tác động lên biến phụ thuộc: HQNStb

Như vậy, ban đầu nhóm tác giả đưa ra giả thuyết có 06 yếu tố tác động đến hiệu quả công tác lập và phân bổ dự toán chi ngân sách địa, sau khi thực hiện phân tích nghiên cứu định lượng, nhóm tác giả chấp nhận các giả thuyết, thể hiện qua phương trình hồi quy:

HQNStb = 0,427*CStb + 0,387* KTtb + 0,148* NLtb + 0,144* HTtb + 0,137* LDtb – 0,153* QTtb + ei

5. Kết luận và hàm ý khuyến nghị

Kết luận

Trong nghiên cứu này, Kết quả chỉ ra những tác động giảm dần bao gồm 06 yếu tố Chế độ chính sách (β = 0,427), Tổ chức kế toán (β = 0,387), Nguồn nhân lực (β = 0,148), Cơ sở hạ tầng (β = 0,144), Quan điểm lãnh đạo (β = 0,137) và Quy trình lập và phân bổ dự toán (β = -0,153), mặc dù quy trình lập và phân bổ dự toán là một yếu tố quan trọng, nhưng tác động của nó lại mang dấu hiệu tiêu cực (hệ số âm), điều này thể hiện quy trình hiện tại chưa tối ưu hoặc còn vướng mắc trong thực thi. Thông qua kết quả kiểm định giả thuyết nhóm tác giả rút ra một số hàm ý khuyến nghị để cải thiện và nâng cao hiệu quả công tác lập và phân bổ ngân sách địa phương tại Sở Tài chính tỉnh Long An; Nghiên cứu có kết quả tương đồng với nghiên cứu của Hatamleh và cộng sự (2018), Reddy Krishna & Shaiku Shahida Saheb (2019), Dandan và cộng sự (2020), Supriyanto Ilyas và cộng sự, (2021), Li-Lun Liu và cộng sự, (2022), Lê Thị Ngân Tranh và cộng sự, (2021), Nguyễn Viết Trọng (2022) Thái Ngọc Trúc Phương (2022) và có chút khác biệt.

Hàm ý khuyến nghị

Từ kết quả nghiên cứu cho thấy rằng để cải thiện và nâng cao hiệu quả công tác lập và phân bổ ngân sách địa phương tại Sở Tài chính tỉnh Long An cần xem xét cần xem xét:

Chế độ chính sách (β = 0,427)

Chế độ chính sách có ảnh hưởng mạnh nhất đến hiệu quả công tác lập và phân bổ ngân sách, với hệ số β = 0,427. Điều này cho thấy rằng chính sách thuế, các quy định pháp lý và các chế độ tài chính hiện hành đóng vai trò rất quan trọng trong việc đảm bảo ngân sách được phân bổ và sử dụng hợp lý. Chế độ chính sách thuế là những yếu tố liên quan đến chính sách kế toán áp dụng tại tổ chức nói chung và Sở Tài chính Long An nói riêng. Chính sách thuế có tác động đến lập và phân bổ dự toán chi ngân sách, do đó đòi hỏi hệ thống chính sách thuế cần thường xuyên thay đổi điều chỉnh phù hợp với bối cảnh thực tế với đặc thù của đơn vị sự nghiệp công lập. Và luật thay đổi ảnh hưởng đến ước tính của Sở đến công tác lập và phân bổ dự toán chi ngân sách. Do đó, để đảm bảo ước tính này đúng với thực tế đòi hỏi kế toán của Sở cần hiểu rõ về luật, vận dụng luật này vào thực tiễn một cách linh động và phù hợp. Chế độ kế toán thay đổi ảnh hưởng đến ước tính của Sở về công tác lập và phân bổ dự toán chi ngân sách. Hiện nay đơn vị sự nghiệp công lập nói chung và Sở nói riêng chế độ kế toán đang áp dụng là Thông tư 107/2017/TT-BTC, ngày 10/10/2017 "do Vụ chế độ kế toán và kiểm toán Bộ Tài chính hệ thống nhằm phổ biến quy định mới về chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp". Do đó, Bộ Tài chính cần hoàn thiện hơn nữa Thông tư 107/2017/TT-BTC đảm bảo chính sách kế toán được hoàn thiện nhất về mặt pháp lý. Bên cạnh đó, việc áp dụng một số Luật, Nghị định liên quan để cải thiện nâng cao hiệu quả công tác lập và phân bổ ngân sách địa phương như: (1) Nghị quyết 18-NQ/TW, (2) Nghị quyết 56/2017/QH14, (3) Công văn 8543/VPCP-TCCV, (4) Thông báo 134/TB-BCĐTKNQ18, (5) Kế hoạch 140/KH-BCĐTKNQ18, (6) Kế hoạch 141/KH-BCĐTKNQ18, (5) Chỉ thị 03/CT-BTC về công tác đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Tài chính, (6) Công văn 7968/BNV-CCVC, (7) Công văn 24/CV-BCĐTKNQ18..

Tổ chức kế toán (β = 0,387)

Tổ chức kế toán có ảnh hưởng lớn thứ hai đến hiệu quả công tác, với β = 0,387. Việc tổ chức bộ máy kế toán và quy trình kế toán rõ ràng, minh bạch là yếu tố quan trọng trong việc lập và phân bổ ngân sách. Tổ chức kế toán của một tổ chức nói chung và Sở Tài chính Long An nói riêng đóng vai trò quan trọng vì nó liên quan tới việc quản lý tài chính của Sở, là nơi lập các báo cáo theo yêu cầu của Bộ Tài Chính, theo quy định của pháp luật. Và kế toán tài chính có mối liên hệ mật thiết và có liên quan với kế toán quản trị trong quá trình lập và phân bổ dự toán chi ngân sách. Do đó, Sở cần quan tâm, chú trọng hơn nữa đến tổ chức kế toán của Sở. Không ngừng nâng cao trình độ kế toán cho đội ngũ kế toán của Sở. Hàng năm với

những quy định mới về kế toán thay đổi, Sở cần cử kế toán tham gia các khóa tập huấn, hội thảo do Tổng Cục Thuế tổ chức. Cho kế toán nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn, hiểu quy trình lập và phân bổ dự toán chi ngân sách để cung cấp thông tin cần thiết cho quá trình thực hiện công việc. Lãnh đạo Sở cần quan tâm hơn nữa tới công tác kế toán quản trị của Sở. Ngoài việc chú trọng đối với kế toán tài chính, thì Sở cũng cần quan tâm và hoàn thiện bộ máy kế toán quản trị thuận tiện cho việc lập và phân bổ dự toán chi ngân sách.

Nguồn nhân lực (β = 0,148)

Nguồn nhân lực, với hệ số β = 0,148, có ảnh hưởng tích cực đến hiệu quả công tác lập và phân bổ ngân sách, nhưng tác động này là thấp hơn so với các yếu tố khác. Để cải thiện, Sở Tài chính cần quan tâm chú trọng tuyển dụng nhân sự những cán bộ lập và phân bổ dự toán chi ngân sách có nhiều kinh nghiệm và kỹ năng chuyên môn nhằm đáp ứng công việc của Sở. Ngoài ra, Sở Tài chính cũng cần tăng cường các buổi tập huấn, đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ lập và phân bổ dự toán chi ngân sách có thể hiểu biết rõ ràng về các mục tiêu và quy trình lập và phân bổ dự toán chi ngân sách để đảm bảo thực hiện công việc một cách chính xác, hiệu quả, nhanh chóng. Với một cán bộ có sự hiểu biết về việc lập và phân bổ dự toán chi ngân sách sẽ giúp cho công tác lập dự toán và phân bổ ngân sách được chính xác, sát với thực tế, mang lại hiệu quả cao. Đảm bảo cân đối thu chi ngân sách của tỉnh Long An. Hàng năm, định kỳ cán bộ lập và phân bổ dự toán chi ngân sách cần được nâng cao kiến thức và chuyên môn với các khóa đào tạo do Sở thực hiện.

Cơ sở hạ tầng (β = 0,144)

Cơ sở hạ tầng, với hệ số β = 0,144, ảnh hưởng đến khả năng thực hiện các công tác lập và phân bổ ngân sách, đặc biệt là công nghệ thông tin và phần mềm hỗ trợ. Cơ sở hạ tầng ảnh hưởng mạnh đến hiệu quả công tác lập và phân bổ dự toán chi NSĐP tại Sở Tài chính. Hiện nay, công nghệ 4.0 đã phủ sóng ở mọi lĩnh vực, ngành nghề và Sở cũng không ngoại lệ. Trong thời gian tới Sở cần chú trọng bảo trì, bảo dưỡng và thực hiện việc trang bị phương tiện, phần mềm lập dự toán, để việc lập dự toán được chính xác và hiệu quả. Sở cần chú trọng thay đổi hệ thống máy tính hiện đại, cập nhật phần mềm mới để cập nhật những quy định mới mà Bộ Tài Chính thay đổi theo từng giai đoạn. Có bộ phận hỗ trợ thông tin của Sở cần thiết bị lập và phân bổ dự toán chi ngân sách bám sát theo thực tế, theo tình hình phát triển của địa phương và dựa vào nguồn lực sẵn có của Sở. Sử dụng hệ thống phần mềm có thể đánh giá chênh lệch giữa kết quả thực tế và ước tính để việc lập và phân bổ dự toán được hiệu quả.

Quan điểm lãnh đạo (β = 0,137)

Quan điểm lãnh đạo, với hệ số β = 0,137, có ảnh hưởng nhỏ nhưng vẫn quan trọng trong việc đảm bảo sự hiệu quả trong lập và phân bổ ngân sách. Lãnh đạo cần:

Tạo ra môi trường làm việc cởi mở, khuyến khích sự tham gia của các bộ phận trong quá trình lập và phân bổ ngân sách. Thực hiện các chính sách giao tiếp hiệu quả với cấp dưới để đảm bảo sự đồng thuận và hợp tác trong quá trình ra quyết định.

Tạo ra môi trường làm việc cởi mở và khuyến khích sự tham gia của các bộ phận

Khuyến khích sự tham gia của các bộ phận: Lãnh đạo cần tạo điều kiện để các bộ phận và đơn vị có liên quan tham gia vào quá trình lập và phân bổ ngân sách. Việc này không chỉ giúp đảm bảo ngân sách được phân bổ đúng với nhu cầu thực tế của từng bộ phận mà còn nâng cao tinh thần trách nhiệm của các bộ phận trong việc sử dụng ngân sách hiệu quả.

Tạo không gian trao đổi ý tưởng: Môi trường làm việc cởi mở cho phép các ý tưởng mới được đóng góp và phản biện, giúp phát hiện sớm những bất cập trong quy trình lập ngân sách. Lãnh đạo nên tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc các diễn đàn trao đổi để các bộ phận có thể chia sẻ khó khăn và đề xuất giải pháp cải thiện.

Thực hiện các chính sách giao tiếp hiệu quả với cấp dưới

Giao tiếp rõ ràng và minh bạch: Lãnh đạo cần truyền đạt mục tiêu và các chính sách liên quan đến ngân sách một cách rõ ràng và dễ hiểu cho cấp dưới. Sự minh bạch trong việc giải thích các quyết định ngân sách sẽ giúp tăng cường sự đồng thuận

và giảm thiểu sự nhầm lẫn hoặc bất đồng trong quá trình thực hiện.

Lắng nghe ý kiến của cấp dưới: Việc lắng nghe các ý kiến phản hồi từ cấp dưới, đặc biệt là những người trực tiếp tham gia lập và phân bổ ngân sách, giúp lãnh đạo nhận diện được những vấn đề thực tế mà họ gặp phải, từ đó đưa ra các quyết định phù hợp hơn. Cấp dưới sẽ cảm thấy được tôn trọng và đóng góp tích cực vào quá trình lập ngân sách.

Khuyến khích tinh thần hợp tác trong quá trình ra quyết định

Hợp tác giữa các bộ phận: Quy trình lập ngân sách cần có sự hợp tác chặt chẽ giữa các bộ phận khác nhau như kế toán, tài chính, và các bộ phận chuyên môn khác. Lãnh đạo cần thúc đẩy sự phối hợp này bằng cách xây dựng các nhóm làm việc đa ngành và tổ chức các buổi họp phối hợp để các bộ phận có thể trao đổi và thống nhất về các quyết định ngân sách.

Đảm bảo sự đồng thuận trong quyết định ngân sách: Lãnh đạo cần tạo ra một cơ chế ra quyết định mang tính đồng thuận, giúp tất cả các bên liên quan có thể cùng nhau thống nhất về phương hướng phân bổ ngân sách. Điều này không chỉ giúp giảm thiểu xung đột mà còn tăng cường sự hợp tác lâu dài giữa các bộ phận trong tổ chức.

Tăng cường lãnh đạo theo hướng đổi mới sáng tạo

Khuyến khích cải tiến quy trình ngân sách: Lãnh đạo cần có tầm nhìn và khuyến khích việc áp dụng các phương pháp, công nghệ mới trong quy trình lập và phân bổ ngân sách. Sự đổi mới trong công tác quản lý tài chính và ngân sách sẽ giúp nâng cao hiệu quả, giảm thiểu lãng phí và tăng cường tính minh bạch.

Thực hiện đánh giá và điều chỉnh quy trình định kỳ: Lãnh đạo cũng nên định kỳ đánh giá hiệu quả của quy trình lập ngân sách và có các điều chỉnh cần thiết để cải thiện. Việc này giúp tối ưu hóa quy trình làm việc, giảm thiểu những điểm yếu và tăng cường tính linh hoạt trong việc điều chỉnh ngân sách.

Tạo điều kiện để nâng cao năng lực lãnh đạo

Đào tạo và phát triển lãnh đạo: Các khóa đào tạo về quản lý ngân sách, lãnh đạo, và quản lý tài chính sẽ giúp lãnh đạo phát triển kỹ năng ra quyết định tốt hơn, hiểu rõ hơn về các vấn đề ngân sách và làm thế nào để duy trì tính hiệu quả trong công tác lập ngân sách.

Quy trình lập và phân bổ dự toán ($\beta = -0,153$)

Quy trình lập và phân bổ dự toán ngân sách có tác động ngược chiều đến hiệu quả công tác do một số yếu tố.

Quy trình lập và phân bổ ngân sách hiện tại thường không đủ linh hoạt để phản ứng kịp thời với các thay đổi trong môi trường kinh tế, xã hội. Ví dụ, khi có những sự thay đổi lớn về giá cả, điều kiện kinh tế, hay nhu cầu chi tiêu cấp bách như thiên tai, dịch bệnh, quy trình lập ngân sách thường không kịp thời điều chỉnh. Điều này khiến ngân sách bị phân bổ không hợp lý, không đủ đáp ứng các yêu cầu phát sinh trong thực tế.

Bất cập: Ngân sách đã được phê duyệt từ trước khi những yếu tố biến động này xảy ra, làm cho các đơn vị phải tiếp tục sử dụng ngân sách theo kế hoạch cũ, dẫn đến sự thiếu linh hoạt trong việc điều chỉnh các khoản chi tiêu, từ đó giảm hiệu quả sử dụng ngân sách.

Giải pháp: Quy trình lập ngân sách cần có cơ chế linh hoạt, cho phép điều chỉnh các khoản chi khi có sự thay đổi đột ngột từ các yếu tố ngoài kế hoạch ban đầu.

Thiếu sự phối hợp và thông tin không đồng bộ giữa các cấp, các phòng ban

Một trong những điểm nghẽn trong quy trình lập và phân bổ ngân sách là sự thiếu phối hợp giữa các bộ phận, phòng ban, và đơn vị cấp dưới. Mỗi bộ phận có những mục tiêu và ưu tiên riêng, dẫn đến việc không chia sẻ thông tin một cách đầy đủ và kịp thời, gây ra tình trạng không đồng bộ trong việc lập dự toán.

Bất cập: Các phòng ban và đơn vị cấp dưới chưa có sự trao đổi và phối hợp đầy đủ, dẫn đến việc lập dự toán ngân sách chưa phản ánh đúng nhu cầu thực tế. Hệ quả là ngân sách có thể bị phân bổ chưa hợp lý, chẳng hạn như thiếu ngân sách cho các dự án cấp thiết hoặc có dư thừa ở các lĩnh vực ít quan trọng hơn.

Giải pháp: Cần thiết lập các cơ chế trao đổi thông tin hiệu quả giữa các bộ phận và đơn vị cấp dưới để bảo đảm ngân sách phản ánh đúng nhu cầu thực tế và ưu tiên đúng các dự án quan trọng.

Quy trình quá phức tạp, thiếu sự đơn giản hóa và tốc độ chậm trễ trong phân bổ

Một yếu tố quan trọng dẫn đến sự chưa hiệu quả trong công tác lập và phân bổ ngân sách là quy trình quá phức tạp, với nhiều bước thủ tục và yêu cầu từ các cơ quan quản lý. Quy trình này chưa chỉ làm tăng thời gian lập và phân bổ ngân sách mà còn khiến việc triển khai các dự án gặp khó khăn.

Bất cập: Quy trình lập ngân sách hiện tại quá phức tạp, bao gồm nhiều cấp phê duyệt, điều này dẫn đến việc ngân sách được phân bổ chưa kịp thời, làm giảm hiệu quả triển khai các chương trình và dự án. Thời gian phê duyệt kéo dài có thể làm cho các kế hoạch bị chậm tiến độ.

Giải pháp: Cần phải đơn giản hóa quy trình lập ngân sách, giảm thiểu các bước chưa cần thiết và quy trình phê duyệt có thể được thực hiện nhanh hơn mà vẫn đảm bảo tính hợp pháp và hiệu quả.

Thiếu minh bạch trong quá trình lập ngân sách

Một điểm nghẽn lớn trong quy trình lập ngân sách là sự thiếu minh bạch trong việc phân bổ ngân sách và giám sát chi tiêu. Các quyết định phân bổ ngân sách đôi khi thiếu rõ ràng về cơ sở và tiêu chí, làm cho việc đánh giá và giám sát ngân sách trở nên khó khăn.

Bất cập: Chưa có sự công khai minh bạch về cách thức ngân sách được phân bổ, các tiêu chí lựa chọn dự án hoặc các mục chi tiêu có thể gây ra sự nghi ngờ trong dư luận và làm giảm tính trách nhiệm của các đơn vị sử dụng ngân sách.

Giải pháp: Cần phải đảm bảo rằng các quyết định lập và phân bổ ngân sách được công khai, minh bạch với các cơ quan kiểm toán và giám sát. Các cơ chế giám sát độc lập cũng cần được tăng cường để kiểm tra việc sử dụng ngân sách và đảm bảo chưa có sự lãng phí.

Quy trình lập ngân sách chưa đồng bộ với các chính sách và quy định cấp trên.

Một vấn đề khác là sự chưa đồng bộ giữa các quy định và chính sách của cấp trên và quy trình lập ngân sách tại địa phương. Việc thiếu sự phối hợp giữa các chính sách tài khóa của chính phủ trung ương và các chính sách tài chính của các tỉnh, thành phố có thể dẫn đến sự phân bổ ngân sách chưa hiệu quả.

Bất cập: Quy trình lập ngân sách ở các địa phương chưa phù hợp với các chính sách tài chính của Chính phủ trung ương, dẫn đến sự thiếu hụt hoặc phân bổ chưa hợp lý các nguồn lực.

Giải pháp: Cần có sự điều chỉnh để đảm bảo rằng các quy trình lập ngân sách địa phương phù hợp với các chính sách tài chính quốc gia. Điều này sẽ giúp việc phân bổ ngân sách trở nên hiệu quả và công bằng hơn giữa các địa phương.

Thiếu sự tham gia của các bên liên quan trong lập ngân sách

Sự thiếu tham gia của các đơn vị sử dụng ngân sách trong quá trình lập dự toán dẫn đến việc ngân sách phân bổ chưa phản ánh đúng nhu cầu thực tế của các đơn vị. Điều này làm cho việc triển khai các hoạt động và dự án gặp khó khăn, vì ngân sách chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của các đơn vị cần vốn.

Bất cập: Các đơn vị sử dụng ngân sách chưa được tham gia đầy đủ vào quy trình lập dự toán, dẫn đến việc ngân sách chưa phản ánh đúng nhu cầu thực tế của họ. Điều này có thể dẫn đến việc các hoạt động chưa được triển khai đúng tiến độ hoặc thiếu nguồn lực cần thiết.

Giải pháp: Cần tăng cường sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình lập ngân sách để đảm bảo rằng ngân sách được phân bổ đúng với nhu cầu thực tế và hiệu quả trong việc triển khai các chương trình, dự án.

Hạn chế và hướng nghiên cứu tiếp theo

Nghiên cứu đã giải quyết được các mục tiêu nghiên cứu đề ra, tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế nhất định: (1) Nghiên cứu chỉ thực hiện ở địa phương tỉnh Long An, chưa nghiên cứu tại các tỉnh có tính kinh tế trọng điểm; (2) Một số yếu tố khác có thể có tác động đến hiệu quả công tác lập và phân bổ ngân sách địa phương. Hướng nghiên cứu tương lai cần xem xét các biến trung gian và điều tiết của yếu tố Hiệu suất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Abdulnaser Ibrahim Nour & Nawaf Jaber Soud Al-Hajri. (2013). The Impact of Human Resources on Public Budgeting Effectiveness in the Middle East. *International Journal of Public Finance and Management*, 12(3), 103-118.

Ahmed, I. E. (2013). The impact of human resource management on public sector budgeting: A case study of local governments in Africa. *Journal of Public Administration*, 40(1), 23-35.

Bộ Tài chính. (2021). Báo cáo về công tác lập ngân sách, thu ngân sách, và quản lý tài chính công năm 2021. *Bộ Tài chính Việt Nam*.

Bộ Tài chính. (2024). Đánh giá và cải thiện công tác lập dự toán ngân sách tại các tỉnh, thành phố Việt Nam. *Báo cáo Bộ Tài chính Việt Nam*.

Bộ Tài chính. (2021). *Báo cáo tình hình thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 và kế hoạch ngân sách các năm tiếp theo*. *Báo cáo Bộ Tài chính Việt Nam*.

Bộ Tài chính. (2024). *Đánh giá công tác lập và phân bổ ngân sách tại các địa phương: Báo cáo của Bộ Tài chính năm 2024*. Báo cáo Bộ Tài chính Việt Nam..

Callahan, D., & Waymire, G. (2007). Budgeting and Accountability: Measuring Government Performance. *Public Administration Review*, 67(4), 589-603.

Callahan, D., & Waymire, G. (2007). The role of budgets in public administration and government performance. *Journal of Public Administration*, 9(2), 118-129.

Choge, J. K., & Choge, J. K. (2014). Infrastructure and its Impact on Cost Estimation Compliance in Construction Projects in Kenya. *International Journal of Project Management*, 32(2), 223-233.

Dandan, D., Wang, H., & Zhou, Q. (2020). Influence of budgeting process on the financial performance of local governments in China. *Journal of Government Finance*, 5(2), 123-134.

Dandan, G., et al (2020). Budgeting Systems and Their Role in Government Performance in East Asia. *Asian Journal of Public Administration*, 42(3), 303-318.

Erlinal, Z., Tarigan, Z. A., & Muda, I. (2017). Factors influencing the effectiveness of public budgeting in Indonesia. *International Journal of Public Sector Management*, 30(6), 531-547.

Erlinal, Z., Zainal Abidin Tarigan, & Iskandar Muda (2017). The Impact of Policy Regimes on Budget Quality in Indonesian Provincial Governments. *Public Finance Review*, 45(4), 397-419.

Hatamleh, O., Al-Debei, M. M., & Al-Lozi, E. M. (2018). Public sector budgeting and its impact on government financial performance in Jordan. *International Journal of Public Administration*, 41(1), 45-56.

Hatamleh, R., et al (2018). Leadership and Public Budgeting: Challenges and Strategies in Developing Economies. *Journal of Leadership and Policy in Education*, 12(1), 21-34.

Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc. (2008). Phân tích dữ liệu nghiên cứu với spss - tập 2. *Hồng Đức*.

Ibrahim Nour, A., & Al-Hajri, N. J. S. (2013). Public budgeting and its impact on government financial control: Evidence from the Kuwaiti government sector. *International Journal of Public Administration*, 36(12), 851-860.

Ibrahim, E. A (2013). Human Capital and Its Effect on Budgetary Decisions in Public Sector Organizations. *Journal of Financial Management*, 29(2), 121-134.

Ibrahim, E. A (2013). Human Resources and Budgeting in the Public Sector: The Case of Government Ministries. *Journal of Public Administration Research and Theory*, 23(3), 593-607.

Ilyas, S., Supriyanto, & Purnomo, H. (2021). Evaluation of the budgeting process and its impact on financial accountability in Indonesian local governments. *Journal of Accounting and Public Policy*, 29(1), 45-60.

Iskandar Muda, I (2017). The Influence of Policy and Institutional Frameworks on Public Budgeting in Indonesia. *Asian Journal of Public Administration*, 39(3), 67-83.

Jowah, L. (2017). Leadership Styles and Budgetary Practices: A Case Study of Public Sector Organizations. *Journal of Public Administration*, 42(1), 78-94.

Jowah, L. (2017). The effect of budgetary control on the financial performance of public institutions in Ghana. *Journal of Finance and Accounting*, 5(4), 57-63.

Jowah, L. (2017). The Role of Leadership and Budgeting Processes in Public Sector Organizations: A Case Study from South Africa. *Public Administration Review*, 55(2), 190-210.

Kamau, J. K., Rotich, G., & Anyango, W. (2017). Budgetary Reform Processes and their Impact on Resource Allocation in Kenya. *International Journal of Public Administration*, 40(5), 428-445.

Kipruto, C. J., & Kipruto, C. J. (2014). The influence of infrastructure on budgeting process in public organizations: A case study of Kenya. *Public Financial Management*, 10(4), 215-229.

Kiringai, J. (2002). Public Budgeting and Accountability in Developing Economies. *Nairobi University Press*.

Lê Thi Ngân Tranh, Nông Thị Thu Huyền, Hà Ngọc Tâm, Cao Thị Cẩm Vân & Nguyễn Thị Ngọc Hoa. (2021). The Impact of Infrastructure on Budgeting in Small and Medium Enterprises in Vietnam. *Journal of Economic Development*, 25(3), 50-65.

Le, H. A., & Tran, T. N. (2022). Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý ngân sách nhà nước tại huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. *Tập san Khoa học và kỹ thuật trường Đại học Bình Dương*, 5(4).

Li-Lun Liu, Y., et al. (2022). The Role of Gender and Leadership Styles in Budgeting Processes: Evidence from Taiwan. *Journal of Public Administration*, 48(2), 175-190.

Liu, L.-L., Chen, H., & Li, Z. (2022). Leadership style and its influence on budgeting process: A study of municipal governments in Taiwan. *Asian Journal of Public Administration*, 44(3), 189-200.

Luật Ngân sách Nhà nước (2015). Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13. *Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*.

Moynihan, D., & Beazley, I. (2016). Toward next-generation performance budgeting: Lessons from the experiences of seven reforming countries. *World Bank Publications*.

Nawaludin, M. (2023). National Budgeting and Economic Growth in Developing Countries. International Journal of Economics, *Finance, and Management*, 5(2), 35-45.

Ngọc Lan (2024). Long An thu ngân sách nhà nước đạt 25.800 tỷ đồng. Truy cập ngày 14/3/2025. https://www.longan.gov.vn/thoi-su-chinh-tri/nam-2024-long-an-thu-ngan-sach-nha-nuoc-dat-25-800-ty-dong-973584

Nguyễn Tiến Dũng. (2018). *Nghiên cứu công tác lập và phân bổ ngân sách tại TP. Hồ Chí Minh: Thực trạng và giải pháp*. *Tạp chí Tài chính*, 16(4), 120-128.

Nguyễn Viết Trọng (2022). Chu trình ngân sách và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý ngân sách nhà nước tại Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu Tài chính*, 10(5), 32-40.

Nguyễn Viết Trọng. (2022). Ảnh hưởng của chính sách pháp luật đối với công tác lập ngân sách tại Việt Nam. *Tạp chí Tài chính và Phát triển*, 8(4), 51-65.

Nour, A. I., & Al-Hajri, N. J. S. (2013). The role of human capital in public budgeting: Evidence from Kuwait. *International Journal of Public Administration*, 36(12), 851-860.

Novick, D. (Ed.). (1967). Program budgeting: program analysis and the federal budget. *Harvard University Press*.

Novick, P. (1967). The role of public finance in economic development. *Journal of Economic Studies*, 4(1), 1-10.

Obadan, M. I. (2008). Public Finance Management and Budgeting. *Nigerian Journal of Economics and Finance*, 20(3), 65-75.

Obadan, M. I., & Edo, S. (2016). Public Finance and Budgeting for Development: A Comprehensive Approach. *Journal of Public Budgeting*, 15(3), 123-140.

Padilla, A. (2002). The Principal-Agent Model and the Design of Budgetary Systems. *Economics & Politics*, 14(2), 139-160.

Phạm Thị Thúy Hằng. (2024). Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghệ An. *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, (324), 70-77.

Phan Thị Thu Hương. (2020). *Phân bổ ngân sách tại tỉnh Bình Dương: Vấn đề và giải pháp*. *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, 22(3), 105-118.

Đỗ Phát Tiến. (2024). Hiệu quả quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước tại ban quản lý dự án thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. *Tạp chí Kinh Tế-Công Nghiệp*, (39), 35-40.

Reddy, C. V. K., & Shaiku Shahida Saheb. (2019). The Influence of Leadership on Public Sector Budgeting: A Case Study of Indian Governmental Institutions. *Journal of Public Policy and Administration*, 34(3), 245-267.

Supriyanto Ilyas, et al. (2021). The Impact of Accounting Systems and Policies on Budgeting in Local Governments: A Study in Indonesia. *Journal of Local Government and Public Policy*, 19(4), 112-130.

Surajkumar, M. (2005). The Role of Leadership in Budgeting and Public Sector Performance. *International Journal of Public Administration*, 28(5), 343-359.

Tarigan, Z. A., & Muda, I. (2017). The role of infrastructure in improving budgeting systems in Indonesian provincial governments. *Journal of Public Financial Management*, 8(2), 67-79.

Thái Ngọc Trúc Phương. (2022). Các yếu tố tác động đến quy trình lập ngân sách tại chính quyền cấp huyện: Nghiên cứu trường hợp tỉnh Long An. *Tạp chí Tài chính công*, 18(3), 60-72.

Thái Ngọc Trúc Phương. (2022). Các yếu tố tác động đến hiệu quả công tác lập và phân bổ ngân sách tại các Sở Tài chính địa phương. *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, 13(1), 23-35.

Thông tư 122/2021/TT-BTC. Hướng dẫn lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước. *Bộ Tài chính Việt Nam*.

Trịnh Thị Huyền Thương và Mai Thanh Sơn. (2021). các yếu tố ảnh hưởng đến tính hiệu quả của hệ thống tabmis trong công tác quản lý ngân sách tại các kho bạc trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. *Đại học Sài Gòn*.

Thông tin tác giả:

1. Nguyễn Ngọc Tú Anh
- Đơn vị công tác: Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh/Sở Tài chính tỉnh Long An

Địa chỉ email: *anhnguyen.924102020023@st.ueh.edu.vn*

2. Ngô Hùng Nghĩa
- Đơn vị công tác: Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh

3. Lê Thị Thanh Trúc
- Đơn vị công tác: Sở Tài chính tỉnh Long An

4. Lê Thanh Kim
- Đơn vị công tác: Sở Tài chính tỉnh Long An

5. Đậu Văn Anh
- Đơn vị công tác: Vụ tổng hợp - Kiểm toán nhà nước

6. Nguyễn Phạm Tây Nguyên
- Đơn vị công tác: Kiểm toán nhà nước khu vực VI - Kiểm toán nhà nước

Ngày nhận bài: 3/3/2025
Ngày nhận bản sửa: 25/3/2025
Ngày duyệt đăng: 28/03/2025